PHÂN TÍCH TÁC PHẨM BÀN LUẬN VỀ PHÉP HỌC CỦA NGUYỄN THIẾP

1. Dàn ý phân tích tác phẩm Bàn luận về phép học

a. Mở bài:

- "Bàn luận về phép học" là một văn bản chính luận sắc bén, ngắn gọn của La Sơn Phu Tử Nguyễn Thiếp.

b. Thân bài:

- Tác giả nêu lên mục đích chính của việc học: Lựa chọn cách nói trực tiếp, không vòng vo, tác giả khẳng định mục đích chính của việc học là học đạo lý, học làm người bằng sự so sánh, liên tưởng đến hiện tượng có thật: ngọc không mài không thành đồ vật.

- Phê phán những lối học sai trái, lệch lạc, không đạt hiệu quả:

+ Lối học a dua, hình thức.

+ Lối học hòng cầu danh lợi.

+ Đặc điểm chung của cả 2 lối học này và những lối học tiêu cực khác là đều không quan tâm đến tam cương, ngũ thường, đến kiến thức thực học mà chỉ để thỏa mãn những nhu cầu không chính đáng.

+ Kết quả của những lối học lệch lạc: Hỏng từ chúa đến quần thần đến dân chúng. Chính điều ấy là một trong những nguyên nhân khiến nước mất nhà tan, vận nước ngắn ngủi, đời sống nhân dân không thể phát triển, văn minh được.

- Tác giả đề ra những phương pháp học đúng đắn, hiệu quả:

+ Mở rộng trường học, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân cả nước được đi học không kể giai cấp, tầng lớp.

+ Về tư tưởng, đạo lí gốc thì nhất định phải theo Chu Tử.

+ Về phương pháp học: học từ đơn giản đến phức tạp, tiến dần theo từng cấp học, học gắn liền với thực hành.

- Ý nghĩa của phép học chân chính: tác giả dùng cách nói tăng tiến để thấy được mối quan hệ giữa giáo dục với chính trị: giáo dục tạo ra người tài đức, đất nước có người tài thì sẽ thái bình thịnh trị.

- Nghệ thuật

+ Lập luận chặt chẽ.

+ Cách hành văn ngắn gọn, dễ hiểu, thuyết phục, không bị vòng vo, rườm rà.

c. Kết bài:

- Khẳng định lại giá trị tác phẩm: Với cách lập luận chặt chẽ, tác phẩm đã đưa ra được mục đích và phương pháp của việc học chân chính.

- Liên hệ, đánh giá: Qua đó, ta thấy được tài năng, tấm lòng của tác giả với sự nghiệp xây dựng đất nước.

2. Em hãy phân tích văn bản Bàn luận về phép học

"Bàn luận về phép học" là đoạn văn trích từ bài tấu của Nguyễn Thiếp gửi vua Quang Trung vào tháng 8-1791. Lúc bấy giờ Nguyễn Thiếp đang làm Viện trưởng ,viện Sùng Chính, phụ

trách việc biên soạn sách và xây dựng Trung đô Phượng Hoàng (Nghệ An), một công việc vô cùng to lớn và hết sức nặng nề.

Bài tấu này thể hiện cái tâm của Nguyễn Thiếp đối với việc chấn hưng nền quốc học, nền giáo dục nước nhà, nhằm mở mang dân trí, đào tạo nhân tài cho đất nước.Các vấn đề như mục đích việc học, nội dung học tập và phương pháp học tập đã được Nguyễn Thiếp trình bày một cách ngắn gọn và tường tận.

Mở đầu, ông nhắc lại câu cổ ngữ: "Ngọc không mài, không thành đồ vật; người không học, không biết rõ đạo". Vậy mục đích học là biết "lẽ đối xử hàng ngày giữa mọi người". Nói cách khác, học để mở mang trí tuệ và bồi bổ đạo đức. Đạo mà Nguyễn Thiếp nói đến là đạo làm người. Ông than phiền "nền chính học đã bị thất truyền". Có biết bao tệ lậu đáng chê trách như "đua nhau lối học hình thức hòng cầu danh lợi", coi thường đạo lí "không cần biết đến tam cương, ngũ thường". Nhà dột từ nóc: "Chúa trọng nịnh thần". Ví dụ, cuối thời Lê - Trịnh, tệ nạn buôn quan bán tước hoành hành, sử sách cho biết: năm 1750, đời vua Lê Hiển Tông, vì Nhà nước thiếu tiền, đã đặt ra lệ thu tiền thông kinh: hễ ai nộp ba quan thì được đi thi hương, không phải khảo hạch. Thành ra những người làm ruộng, đi buôn, ai cũng nộp quyển vào thi, rồi người thì dùng sách, kẻ thì thuê người làm bài; kẻ thuê học mười người không được một (theo Dương Quảng Hàm). Sống trong thời kì đen tối, loạn lạc ấy, Nguyễn Thiếp vô cùng đau buồn, thở than: "Nước mất nhà tan đều do những điều tệ hại ấy". Nguyễn Thiếp đã có một cách nói trầm tĩnh, ôn hòa mà sâu sắc.

Sau khi xác định mục đích của việc học, tác giả soi vào thực tế đương thời để phê phán những biểu hiện lệch lạc, sai trái trong việc học. Đó là "lối học hình thức hòng cầu danh lợi, không còn biết đến tam cương, ngũ thường". Vậy thế nào là lối học hình thức hòng cầu danh lợi? Đó là lối học theo kiểu tầm chương trích cú, thuộc lòng từng câu từng chữ mà không hiểu kĩ về nội dung, học theo kiểu hữu danh vô thực. Học chỉ để đi thi, để ra làm quan, được trọng vọng, nhàn nhã và thu nhiều bổng lộc... Tác hại của lối học lệch lạc, sai trái đó là làm cho "chúa trọng nịnh thần", người trên, kẻ dưới đều thích sự chạy chọt, luồn cúi, không có thực chất, dẫn đến cảnh "nước mất, nhà tan".

Ngày nay, chúng ta gọi lối học đó là học vẹt, học để đối phó, thực chất chẳng tiếp thu được bao nhiêu Kiến thức. Thuộc bài là yếu tố rất cần trong học tập nhưng điều cốt yếu là phải hiểu nội dung, bản chất của vấn đề, từ đó có cách suy nghĩ, cách cảm nhận, sáng tạo riêng. Sau khi phê phán những biểu hiện tiêu cực trong nhận thức về việc học, Nguyễn Thiếp đã nêu ra quan điểm và phương pháp học tập đúng đắn.

Nguyễn Thiếp khẳng định: Học để hành, có nghĩa là học để làm cho tốt. Thực tế cho thấy có học có hơn. Ông cha chúng ta ngày xưa đã dạy: Bất học, bất tri lí. (Không học thì không biết đâu là lẽ phải). Có học mọi công việc sẽ đạt hiệu quả cao hơn, tốt hơn. Nếu được học những lí thuyết cao siêu mà không biết đem ra vận dụng vào thực tế thì việc học ấy chỉ tốn thời gian, công sức, tiền bạc mà chẳng đem lại kết quả gì.

Ngược lại, hành mà không học thì hành không trôi chảy. Nếu ta chỉ làm việc theo thói quen, theo kinh nghiệm mà không có lí thuyết soi sáng thì công việc sẽ tiến triển rất chậm và chất lượng không cao. Cách làm việc đơn thuần ấy chỉ thích hợp với những công việc chân tay giản đơn, không cần nhiều đến trí tuệ. Còn đối với những công việc phức tạp đòi hỏi khoa học, kĩ thuật thì cung cách ấy đã quá lỗi thời. Cho nên muốn đạt hiệu quả tốt trong công việc, chúng ta bắt buộc phải học, phải được đào tạo chính quy theo từng chuyên ngành và sau đó, trong suốt quá trình làm việc vẫn phải học tập không ngừng bằng mọi cách. Có như vậy mới đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của thời đại. Trong khi đề xuất ý kiến của mình với nhà vua, Nguyễn Thiếp luôn giữ thái độ chân thành, khiêm tốn qua những từ ngữ như

cúi xin, xin chớ bỏ qua... đồng thời, ông cũng thể hiện niềm tin của mình vào sự đúng đắn của những điều tấu trình và vào sự chấp thuận của nhà vua.

Cuối cùng, Nguyễn Thiếp khẳng định tác dụng to lớn và lâu dài của việc học: Họa may kẻ nhân tài mới lập được công, nhà nước nhờ thế mà vững yên. Đó mới thực là cái đạo ngày nay có quan hệ tới lòng người. Xin chớ bỏ qua. Đạo học thành thì người tốt nhiều; người tốt nhiều thì triều đình ngay ngắn mà thiên hạ thịnh trị. Phương pháp học tập tốt sẽ là cơ sở để đào tạo ra người tài đức. Nhiều người có tài có đức sẽ góp phần không nhỏ vào việc hưng thịnh đất nước. Phép học chân chính mà thành công thì sẽ không còn lối học hình thức hòng cầu danh lợi cá nhân, không còn hiện tượng chúa tầm thường, thần nịnh hót.

Tiên sinh đã khẳng định tầm quan trọng của đạo học, ý nghĩa to lớn của đạo học: "Đạo học thành thì người tốt nhiều; người tốt nhiều thì triều đình ngay ngắn mà thiên hạ thịnh trị". Đúng là việc học góp phần đào tạo nhân tài, mở mang dân trí, góp phần xây dựng đất nước thịnh trị. Chiến lược "trồng người" được tiên sinh nói lên thật sáng tỏ. Phần cuối, Nguyễn Thiếp giãi bày lòng mình. Bài tấu nói về phép học là những lời "thành thật", chứ không phải "lời nói vu vơ", ông khiêm tốn và cung kính "cúi mong Hoàng thượng soi xét".

Nguyễn Thiếp đức trọng tài cao, được người đương thời kính ái gọi là La Sơn phu tử. Tài năng của ông chưa kịp thi thố, thì vua Quang Trung băng hà. Ông đã từ chức và lui về núi cũ rừng xưa ở ẩn. Ông đã qua đời năm 81 tuổi, thanh bạch và thanh cao. Bài tấu "Bàn luận về phép học" với nhũng ý kiến của tiên sinh về mục đích học tập, phương pháp học tập rất đúng đắn tiến bộ, về nội dung học tập, ý kiến của tiên sinh chưa vượt qua được hạn chế của lịch sử và thời đại. Có điều nhiệt tâm của La Sơn phu tử đối với nước, với dân, đối với sự nghiệp trồng người đã để lại nhiều ngưỡng mộ cho hậu thế.

3. Bài văn cảm nhận tác phẩm Bàn luận về phép học

Trong lịch sử nước ta, giới học thuật có đủ căn cứ để xếp bốn nhân vật vào hàng Phu tử, đó là Chu Văn An (1292-1370), Nguyễn Bỉnh Khiêm (1491-1585), Võ Trường Toản (1720-1792) và Nguyễn Thiếp (1723-1804). Trong bốn bậc phu tử đó, La Sơn phu tử Nguyễn Thiếp, sống thời Quang Trung - Nguyễn Huệ bách chiến bách thắng. La Sơn phu tử Nguyễn Thiếp sinh ngày 24-9-1723, mất ngày 6-2-1804, quê làng Nguyệt Ao, huyện La Sơn (nay là huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh). Ông đỗ Hương giải (1743) ra làm quan huấn đạo, tri phủ ít lâu thì cáo về, ở ẩn trên núi Thiên Nhẫn, đọc sách, nghiên cứu lý học. Ông nổi tiếng là người đạo hạnh thanh cao, có trình độ uyên bác. Cả nước hâm mộ tôn ông là bậc thầy. Ông cũng là con người cao sĩ, sống ẩn dật. Chúa Trịnh nhiều lần mời ông ra làm quan, nhưng ông từ chối. Chỉ đến khi vua Quang Trung kiên nhẫn cầu hiền đến ba bốn lần, ông mới nhận lời giúp. Chúa Trịnh nhiều lần mời ông ra làm quan, nhưng ông từ chối. Chỉ đến khi vua Quang Trung kiên nhẫn cầu hiền đến ba bốn lần, ông mới nhận lời giúp.

Bàn luận về phép học là đoạn văn trích từ bài tấu của Nguyễn Thiếgửi vua Quang Trung vào tháng 8 - 1791. Vua Quang Trung từng mời Nguyễn Thiếp ra hợp tác với triệu Tây Sơn nhưng vì nhiều lý do nên ông chưa nhận lời. Ngày 10/7/1791, vua lại viết chiếu thư mời Nguyễn Thiếp vào Phú Xuân hội kiến vì có nhiều điều bài nghị. Lần này ông lòng vào Phú Xuân và dựa bàn quốc sự. Nhân lúc này, ông làm bài tấu bàn về 3 việc mà bậc quân vương nên biết. Một là về quân đức: Mong bậc đế vương một lòng tu đức, lấy sự học vấn mà tăng thêm tài sản, bởi sự học mà có đức, hai là bài về dan tộc (lòng dân). Khẳng định "Dân là gốc nước, gốc vững nước mới yếu", Ba là bàn về học pháp (phép học). Văn bản Bàn luận về phép học chính là nội dung thứ ba của bài tấu.

Trước hết, chúng ta nên hiểu sơ qua về thể loại tấu. Tấu là một loại văn bản của quan lại hoặc của thần dân trình lên vua chúa để trình bày một ý kiến, đề nghị nào đó có liên quan đến chính sách cai trị hoặc các vấn đề quan trọng của triều đình, quốc gia. Cùng dạng với

loại văn bản này còn có nghị, biểu, khải, sớ... Tấu có thể được viết bằng chữ Hán hoặc chữ Nôm, theo hình thức văn xuôi hay văn biền ngẫu. Ở bài tấu này, Nguyễn Thiếp trình bày quan điểm về phép học qua hai luận cứ: Bàn về mục đích của việc học và tác dụng của phép học.

Trong phần mở đầu, La Sơn Phu Tử Nguyễn Thiếp nêu mục đích quan trọng của việc học bằng cách so sánh việc dạy người cũng giống như việc mài đá thành ngọc: Ngọc không mài, không thành đồ vật; người không học, không biết rõ đạo. Ông khẳng định chỉ có học tập thì con người mới trở nên hoàn thiện, tốt đẹp. Học tập là một quy luật tất yếu trong cuộc sống. Kẻ đi học là học luân thường đạo lí để làm người. Vậy đạo là gì? Tác giả giải thích: Đạo là lẽ đối xử hằng ngày giữa mọi người. Kẻ đi học là học điều ấy. Đạo học ngày trước lấy mục đích rèn luyện đạo đức nhân cách là chính. Đó là đạo tam cương (tức là học để hiểu và giữ đúng quan hệ vua tôi, cha con, vợ chồng); đạo ngũ thường (tức là học để hiểu và để sống theo năm đức tính của con người: nhân, nghĩa, lễ, trí, tín). Nói cụ thể ra thì lẽ đối xử chính là mối quan hệ giao tiếp giữa người với người, giữa cá nhân với cộng đồng.

Chính vì thế, Nguyễn Thiếp nhấn mạnh rằng tất cả những điều cần thiết trong cuộc sống đều phải học. Con người không được giáo dục cũng giống như ngọc không mài không sáng: Ngọc bất trắc, bất thành khí. Tác giả đã dùng câu châm ngôn dễ hiểu để tăng thêm sức mạnh thuyết phục của lí lẽ. Khái niệm đạo vốn trừu tượng, khó hiểu được tác giả giải thích thật ngắn gọn, rõ ràng. Như vậy, mục đích tối thượng của việc học là để làm người.

Mục đích học sai nên cách học cũng sai : không gia công dùi mài kinh sử để nắm lấy tri thức của khoa học, đạo lí của thánh hiền, thay vào đó chỉ là một cách học “hình thức”. Cách học hình thức là cách học máy móc, giáo điều. Học văn có thể thuộc văn mà không hiểu nghĩa của văn, chỉ cốt chép sao cho đúng, thi sao cho đỗ mà thôi. Những người đỗ đạt bằng cách học kiểu ấy lại trở thành trụ cột trong bộ máy điều hành nhà nước thì nguy cơ của nó sẽ dẫn tới đâu? Uy tín của họ, sự tồn tại của họ, do không có thực đức, thực tài đối với bề trên - như vua, chúa - chỉ còn biết luồn lọt, nịnh bợ. Họ là những nịnh thần. Còn về cách đánh giá, người có quyền uy, cầm cân nảy mực trên phạm vi cả nước là vua chúa, mà “chúa trọng nịnh thần”, thì cái thói “hư danh”, “hư vinh” mới mặc sức mà ngang nhiên tồn tại, thậm chí còn hống hách, lộng hành, kéo bè kéo cánh hãm hại lẫn nhau. Cái lô-gíc diễn ra tất yếu không tránh được là nhà tan, nước mất: “Nước mất, nhà tan đều do những điều tệ hại ấy”. Sức hấp dẫn không cưỡng được từ cách lập luận ở chính trong lập luận bởi tính khoa học khách quan của nó.

Muốn nắm chắc được tri thức, không có một cách nào khác hơn là tóm tắt được nó, nghĩa là tinh lọc được nó, chọn lấy cái chính và biến nó thành nhận thức, thành trí tuệ của riêng mình. Ở đây, tóm tắt không có nghĩa chí là nít ngắn, mà chính là lựa chọn. Muốn lựa chọn phải có một quan điểm riêng. Ấy là thực học. Nhưng đó mới là một nửa ý nghĩa của thao tác "tóm lược cho gọn". Nửa ý nghĩa thứ hai của quy trình nhận thức, ở sự thu hoạch tri thức cho bản thân còn quan trọng hơn : "học" để mà "hành", "học đổ làm": đây mới là cái đích cuối cùng của việc học. Học nhiều mà chỉ thuộc lòng sách vở, bị động vào sách vở thì dù học đến đâu cũng chỉ là những "con mọt sách" làm sao có thể ứng dụng vào đời sống, phỏng có ích lợi cho ai?

Học như phép học mà Nguyễn Thiếp đề ra mới là có ích. Điều khẳng định này ở dạng vừa hi vọng vừa phân vân: “Hoạ may kẻ nhân tài mới lập được công”. Chính là xuất phát từ một ước mơ tha thiết và dù tha thiết mà sự nghiệp không chắc đã thành, bởi sự học, phép học tuy nói vậy nhưng cũng khó lắm thay! Sự chân thành là phía chủ quan, còn kết quả là thuộc phía khách quan ngoài ý muốn, mà ý muốn ấy cũng là vừa mới bắt đầu. Mặc dầu vậy, dù tâm trạng không ít băn khoăn, mà vẫn rất nhiều tin tưởng. Và kết quả mà tác giả đợi chờ là cái hạt gieo xuống sẽ thành cây, sự học sẽ gặt hái một mùa quả ngọt: “Đạo học thành thì

người tốt nhiều; người tốt nhiều thì triều đình ngay ngắn mà thiên hạ thịnh trị". Kết quả này hoàn toàn đối lập với mục đích học và phép học theo lối "cầu danh lợi" ở trên.

Kế sách mà La Sơn Phu Tử hiến cho vua Quang Trung thật là những lời tâm huyết xuất phát từ quyền lợi của quốc gia, trong sự nghiệp an dân trị quốc. Tầm nhìn ấy có chiều rộng, chiều sâu về một chiến lược lâu dài không phải ngày một ngày hai mà làm được. Vua Quang Trung xem tác giả như một người tri âm mới triều kiến vào Phú Xuân bàn quốc sự. Rất tiếc là thời đại mà Quang Trung mở ra chẳng được bao lâu, do đó chương trình chấn hưng hãy còn dang dở. Dù sao, quan điểm của Nguyễn Thiếp cũng vẫn là những viên gạch vững chắc đầu tiên trong nền tảng lí luận của sự nghiệp giáo dục và đào tạo nước nhà.

4. Bài văn bình giảng về văn bản Bàn luận về phép học

Như ta biết Bàn luận về phép học (Luận học pháp) chí là một đoạn trích trong một bài tấu đề cập đến nhiều vấn đề trong phép chấn hưng trị nước mà Nguyễn Thiếp gửi lên vua Quang Trung vào tháng 8 năm 1791. Vì chỉ là một yếu tố trong hệ thống, Bàn luận về phép học chỉ có ý nghĩa độc lập tương đối khi đặt vào chỉnh thể mà thôi. Tuy vậy, do cách suy nghĩ đúng đắn, do cách lập luận chặt chẽ, lời văn không trọng sự hoa mĩ khoa trương mà cụ thể xác thực, trích đoạn vẫn thể hiện được tư tưởng lớn về mục đích của con đường học vấn. Từ đó mà có một phép học thích hợp: khoa học và thiết thực dẫn đến những tài năng, có ích cho việc tu thân, góp phần tích cực vào sự hưng thịnh nước nhà. Tư tưởng lớn ấy thể hiện trong một đoạn văn nghị luận, tuy dung lượng lời nói không dài, nhưng vẫn triệt để tuân theo những nguyên tắc cơ bản của văn nghị luận.

Trước thực trạng đó của nước nhà, La Sơn Phu Tử Nguyễn Thiếp đã đề xuất đến những giải pháp hết sức thuyết phục. Đối với một đất nước hưng thịnh hay không chính là ở hiền tài của nước đó, bởi "Hiền tài là nguyên khí của quốc gia, nguyên khí thịnh thì thế nước rồi lên cao, nguyên khí suy thì thế nước yếu rồi xuống thấp" Cách để tạo ra hiền tài không gì khác chính là trấn hưng sự nghiệp học tập của đất nước. Ông đã đưa ra những nội dung và phương pháp học tập thiết thực, chính xác nhất.

Trước hết trường học ở các phủ huyện sẽ được mở rộng, để con cháu có thể "tùy đâu tiện đấy mà học". Quan điểm của ông tuy đã cách chúng ta hàng thế kỉ nhưng đọc kĩ vẫn thấy còn giá trị cho đến thời điểm hiện tại. Vậy cách học như thế nào cho chính xác nhất? Theo ông học đầu tiề phải "lúc đầu học tiểu học để bồi lấy gốc", quả đúng như vậy, chưa có cái căn bản, cái gốc mà chộp giật học ngay lên cao, tất yếu sẽ bị chết yếu. Bởi vậy cần học từ thấp cho đến cao, ban đầu học tứ thứ, ngũ kinh, chư sử.

Tác hại của lối học lệch lạc, sai trái đó là làm cho "chúa trọng nịnh thần", người trên, kẻ dưới đều thích sự chạy chọt, luồn cúi, không có thực chất, dẫn đến cảnh "nước mất, nhà tan". Ngày nay, chúng ta gọi lối học đó là học vẹt, học để đối phó, thực chất chẳng tiếp thu được bao nhiêu Kiến thức. Thuộc bài là yếu tố rất cần trong học tập nhưng điều cốt yếu là phải hiểu nội dung, bản chất của vấn đề, từ đó có cách suy nghĩ, cách cảm nhận, sáng tạo riêng. Sau khi phê phán những biểu hiện tiêu cực trong nhận thức về việc học, Nguyễn Thiếp đã nêu ra quan điểm và phương pháp học tập đúng đắn.

Việc học phải được phổ biến rộng khắp: mở thêm trường, mở rộng thành phần người học, tạo điều kiện thuận lợi cho người đi học: "Cúi xin từ nay ban chiếu thư cho thầy trò trường học của phủ, huyện, các trường tư, con cháu các nhà văn võ, thuộc lại ở các trấn cựu triều, đều tùy đâu tiện đấy mà đi học". Nguyễn Thiếp quả là một bậc hiền tài có tầm nhìn xa trông rộng. Quan điểm hết sức tiến bộ của ông tuy nêu ra cách đây đã hai thế kỉ nhưng nó rất gần gũi với chủ trương xã hội hóa giáo dục của Đảng và Nhà nước ta hiện nay. Chúng ta đang áp dụng ý tưởng sáng suốt của ông vào thực tế giáo dục.

Về trình tự học cũng như ta học chứ vậy, phải đi từ thấp tới cao từ nhỏ tới lớn. phải biết được những chữ cái có tỏng bảng thì mới mong học được thành những chữ ghép vào với nhau “Lúc đầu học tiểu học để bồi lấy gốc. Tuần tự tiến lên học đến tứ thư, ngũ kinh, chư sử. Học rộng rồi tóm lược cho gọn, theo điều học mà làm”. Có thể hiểu rằng muốn học rộng thì trước tiên phải học được những cái cơ sở cái nền tảng thì mới có thể mong làm cho kiến thức của mình sâu rộng và giúp ích cho đất nước được. không những thế tác giả chỉ ra việc học và việc hanh phải đi đôi gắn kết với nhau, học trước rồi hành sau không thể bỏ được nếu muốn học thành tài.

Cuối cùng tác giả khẳng định tác dụng to lớn và lâu dài của việc học đối với mỗi cá nhân và cho toan đất nước. Họa may kẻ nhân tài mới lập được công, nhà nước nhờ thế mà vững yên. Đó mới thực là cái đạo ngày nay có quan hệ tới lòng người. Xin chớ bỏ qua. Đạo học thành thì người tốt nhiều; người tốt nhiều thì triều đình ngay ngắn mà thiên hạ thịnh trị. Phương pháp học tập tốt sẽ là tiền đề để tạo ra những người có đức có tài giúp cho đất nước hưng thịnh. Người học giỏi mà có đạo đức thì cũng góp phần làm cho đất nước hưng thịnh.

Lấy việc học làm nhiệm vụ bồi dưỡng tri thức nền tảng. Lấy thực hành làm nhiệm vụ thực chứng, kiểm chứng lí thuyết, hoàn thiện bản thân hướng đến tính hiệu quả trong công việc. Dĩ nhiên, đó là một nhiệm vụ khó khăn, không dễ gì hoàn thành. Thế nhưng, nếu chúng ta biết nỗ lực phấn đấu trong thời gian dài, không ngại vất vả, gian nan thì điều đó lại hết sức dễ dàng. Học và hành là hai mặt của một vấn đề. Không thể hành động một chiều mà có thể đem lại kết quả tốt đẹp. Bởi thế, không được xem nhẹ mặt nào.

Khẳng định học phải đi đôi với hành: Thực tế cho thấy ngày nay, phương châm học đi đôi với hành là hoàn toàn đúng. Những kiến thức mà chúng ta tiếp thu được từ nhà trường, sách vở… phải được áp dụng vào thực tiễn cuộc sống để sáng tạo ra những thành quả vật chất, tinh thần phục vụ con người. Có một phương pháp học tập tốt và đúng đắn, kết hợp với những thao tác thực hành bài bản, chắc chắn kết quả học tập sẽ được nâng cao.

www.eLib.vn